

Số: 311 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND);

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 205/TTr-SNN- ngày 26/9/2023 về việc tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND kịp thời, đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị - xã hội và tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong triển khai, thực hiện.

- Xây dựng các chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh bền vững, làm mô hình để tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm.

b) Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương.

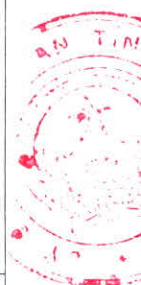
- Việc thực hiện chính sách phải đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng nội dung, hiệu quả và có lộ trình thực hiện.

2. Nội dung trọng tâm thực hiện

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì ¹	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Công tác tuyên truyền và phương thức thông tin tuyên truyền			
a	<p>- Tuyên truyền sâu, rộng chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán và nông dân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn tỉnh biết triển khai và tham gia thực hiện.</p> <p>- Phương thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, tiết kiệm, hiệu quả như: thông qua Đài Phát thanh truyền hình và Báo Bình Phước, hệ thống các đài truyền thanh địa phương, các công thông tin điện tử của UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương, qua các nền tảng truyền thông xã hội như: Zalo, facebook...</p>	Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán và nông dân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
b	Hướng dẫn triển khai chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trực tiếp cho các đối tượng	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã,	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán và nông dân sản xuất, kinh doanh	Thường xuyên

¹ Đối với dự án/kế hoạch cấp tỉnh: Sở Nông và PTNT chủ trì. Đối với dự án/kế hoạch cấp huyện: Do UBND cấp huyện chủ trì.

	có liên quan đến chính sách	phường, thị trấn	nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	
2	Triển khai thực hiện			
a	Thông báo công khai nội dung chính sách, lựa chọn danh mục, dự án/kế hoạch.	- Sở Nông nghiệp và PTNT: Đối với dự án/kế hoạch cấp tỉnh. - UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đối với dự án/kế hoạch cấp huyện	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán và nông dân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý I, II hàng năm
b	Rà soát, đăng ký nhu cầu	- Sở Nông nghiệp và PTNT: Đối với dự án/kế hoạch cấp tỉnh - UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đối với dự án/kế hoạch cấp huyện	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán và nông dân sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý III năm trước
c	Xây dựng dự án/kế hoạch liên kết	Các chủ trì liên kết và các tác nhân có liên quan	UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Thường xuyên
d	Thẩm định án/kế hoạch liên kết	Hội đồng thẩm định tỉnh hoặc cấp huyện theo quy định	UBND cấp huyện/ cấp xã; Chủ trì liên kết và các tác nhân có liên quan	Thường xuyên
đ	Phê duyệt án/kế hoạch liên kết	UBND tỉnh hoặc UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định	Chủ trì liên kết và các tác nhân có liên quan	Thường xuyên



e	Triển khai thực hiện dự án/kế hoạch liên kết	Các chủ trì liên kết và các tác nhân có liên quan; các chủ đầu tư dự án/kế hoạch ký hợp đồng với chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án/kế hoạch theo thẩm quyền	Các cơ quan được giao nhiệm vụ	Thường xuyên
3	Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách	Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc UBND cấp huyện theo quy định; các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có dự án/kế hoạch	UBND cấp xã, các chủ trì liên kết và các tác nhân có liên quan	Theo lịch riêng
4	Sơ kết, tổng kết	UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định	Sở Nông nghiệp và PTNT/ UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; chủ trì liên kết và các tác nhân có liên quan	03 năm và 05 năm

3. Kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác.

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng để thực hiện chương trình, kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách.

- Nguồn vốn thu hợp pháp khác và nguồn vốn đối ứng của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đối với dự án/kế hoạch cấp tỉnh; triển khai thực hiện chính sách để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng quản lý Nhà nước và thẩm quyền được giao.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh và chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tham mưu bố trí vốn đầu tư công và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án hoặc kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

c) Sở Tài chính

Căn cứ vào nguồn kinh phí bố trí trong dự toán giao hàng năm cho các đơn vị, thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

d) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu để hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, thúc đẩy khai thác phân phối trực tuyến trên các Website, các sàn thương mại điện tử, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại sản xuất, cung ứng mở rộng, tiếp cận các kênh phân phối mới.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, chuyển giao các giải pháp ứng dụng, các tiến bộ khoa học công nghệ mới cho các dự án/kế hoạch.

e) Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

g) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước

- Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện tốt các nội dung quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án/kế hoạch tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi theo quy định.

- Tăng cường kết nối giữa ngân hàng với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các dự án/kế hoạch đã được phê duyệt và triển khai thực hiện.

h) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo phân cấp.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông sản tập trung, mô hình; các dự án/kế hoạch chuỗi liên kết cấp tỉnh.

- Hàng năm, bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ, thực hiện chính sách này và các dự án/kế hoạch cấp huyện theo phân cấp trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Hàng năm, trước ngày 15/12, báo cáo kết quả thực hiện hoặc đột xuất (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài PT-TH&BBP;
- Ngân hàng Nhà nước VN-Chi nhánh BP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT (NN-222/10).

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh